TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam
Ông Huỳnh Văn Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP 4A, thị trấn E, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
Hiện trú tại: Khu phố B, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 5, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2022 và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Chị V và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại khu tập thể của trường THCS Nguyễn Văn Trỗi thuộc khu phố B, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đến cuối năm 2022 thì không còn sống chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, đôi lúc anh P còn dùng vũ lực đối với chị V, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không khí gia đình vô cùng căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P không có công việc, thu nhập ổn định dẫn đến bị áp lực về kinh tế, tinh thần nên hay kiếm cớ gây chuyện và quan trọng hơn hết là anh P không có sự tôn trọng, thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm, đe đọa làm ảnh hưởng đến tinh thần, công việc của chị V. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra trong thời gian dài, đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị V anh P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Hoàng P *đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Phạm Thị Hồng V có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Hoàng P, bị đơn cư trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/3/2017, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị V và anh P có xảy ra mâu thuẫn và từ mâu thuẫn đó vợ chồng đã không còn sống chung, không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, bản thân anh P biết việc chị V xin ly hôn và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có bất cứ động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[4] Về con chung: Chị V và anh P không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Hồng V ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

2. Về án phí:

Chị Phạm Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008403 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long*
- *Chi cục THADS thị xã Phước Long;*
- *UBND xã Phú Riềng, H. Phú Riềng, T. Bình Phước (Số 40, ngày 13/3/2017);*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân